UBND QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II – MÔN LỊCH SỬ 8**

**NĂM HỌC: 2022-2023**

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

1. Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873.

2. Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873-1884).

3. Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX.

***\* Yêu cầu:***

- Học sinh nắm được kiến thức phần nội dung bài học

- Xem lại phần luyện tập, vận dụng trong SGK.

**II. DẠNG ĐỀ:** Trắc nghiệm: 20 câu = 5,0 điểm + tự luận 3 câu = 5 điểm

- Lịch sử: 20 câu TNKQ = 5 điểm + 3 câu tự luận = 5 điểm

- Tổng 10 điểm

**III. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO**

**Phần 1: Trắc nghiệm: *Hãy chọn phương án trả lời đúng***

**Câu 1.** Thực dân Pháp chính thức đổ bộ xâm lược nước ta vào thời gian nào?

A. 9/1/1858. B. 1/9/1858. C. 30/9/1858. D. 1/9/1873.

**Câu 2.** Nửa đầu thế kỉ XIX, tình hình triều đình nhà Nguyễn như thế nào?

A. Triều đình được nhân dân ủng hộ.

B. Triều đình bị nhân dân căm hờn.

C. Triều đình đổi mới, canh tân đất nước.

D. Triều đình khủng hoảng, suy yếu.

**Câu 3.** Kế hoạch của Pháp khi tấn công Đà Nẵng là gì?

A. “Đánh nhanh thắng nhanh”. B. Tiêu diệt Đà Nẵng, tấn công ra Huế.

C. “Đánh chắc thắng chắc”. D. Buộc triều đình nhanh chóng đầu hàng.

**Câu 4.** Trận chiến Đà Nẵng có kết quả như thế nào?

A. Thực dân Pháp chiếm được Đà Nẵng.

B. Thực dân Pháp rút quân về nước.

C. Thực dân Pháp chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà, chuyển hướng tấn công Gia Định.

D. Thực dân Pháp giảng hoà.

**Câu 5.** Ai đã chỉ huy quân đội ta chống trả cuộc tấn công của Pháp tại Đà Nẵng?

A. Hoàng Diệu. B. Nguyễn Tri Phương.

C. Nguyễn Trung Trực. D. Trương Định.

**Câu 6.** Vì sao thực dân Pháp chiếm nốt ba tỉnh miền Tây dễ dàng?

A. Vì lực lượng của ta mỏng.

B. Vì ta chủ quan nghĩa địch không đánh.

C. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa bị bắt và giết.

D. Thái độ do dự và nhu nhược của triều đình Huế.

**Câu 7.** Câu nói “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của ai?

A. Nguyễn Ái Quốc. B. Trương Định.

C. Nguyễn Trung Trực. D. Nguyễn Tri Phương.

**Câu 8.** Ngày 17/2/1859, Pháp tấn công vào đâu?

A. Đại đồn Chí Hoà. B. Tỉnh Vĩnh Long.

C. Tỉnh Định Tường. D. Thành Gia Định.

**Câu 9.** Tại sao Việt Nam trở thành mục tiêu xâm lược của Pháp?

A. Việt Nam có vị trí địa lý thuận lợi.

B. Việt Nam có vị trí quan trọng, giàu tài nguyên, thị trường.

C. Việt Nam có chế độ phong kiến suy yếu.

D. Việt Nam giàu tài nguyên, thị trường.

**Câu 10.** Người được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái là ai?

A. Nguyễn Ái Quốc. B. Trương Định.

C. Nguyễn Trung Trực. D. Nguyễn Tri Phương.

**Câu 11.** Tổng đốc thành Hà Nội năm 1882 là ai?

A. Hoàng Diệu. B. Trương Định.

C. Nguyễn Trung Trực. D. Nguyễn Tri Phương.

**Câu 12.** Thực dân Pháp tấn công Hà Nội lần thứ hai vào thời gian nào?

A. Ngày 3/4/1882. B. Ngày 13/4/1882.

C. Ngày 4/3/1882. D. Ngày 14/3/1882.

**Câu 13.** Thực dân Pháp lấy cơ gì để tấn công Bắc kì lần thứ hai?

A. Triều đình không dẹp được các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.

B. Triều đình không bồi thường chiến phí cho Pháp.

C. Trả thù quân cờ đen.

D. Triều đình vi phạm Hiệp ước 1874, giao thiệp với nhà Thanh.

**Câu 14.** Trước sự thất thủ của thành Hà Nội, triều đình Huế có thái độ gì?

A. Gửi quân tiếp viện.

B. Cầu cứu nhà Thanh.

C. Cầu cứu nhà Thanh, cử người thương thảo với Pháp.

D. Thương thảo và bồi thường chiến phí cho Pháp.

**Câu 15.** Lợi dụng cơ hội nào Pháp đã tấn công Thuận An?

A. Sự suy yếu của triều đình Huế.

B. Pháp củng cố lực lượng sau thất bại Cầu Giấy lần hai.

C. Pháp được tăng viện binh.

D. Vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình Huế lục đục.

**Câu 16.** Hiệp ước nào là cột mốc chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862). B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

C. Hiệp ước Hác-măng (1883). D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

**Câu 17.** Cái cớ thực dân Pháp sử dụng để tiến hành xâm lược Việt Nam vào năm 1858 là gì?

A. Bảo vệ đạo Gia Tô trước sự khủng bố của nhà Nguyễn.

B. Triều đình Nguyễn từ chối quốc thư của chính phủ Pháp.

C. Triều đình Nguyễn “bế quan tỏa cảng” với người Pháp.

D. Triều Nguyễn trục xuất những người Pháp ở Việt Nam.

**Câu 18.** Đâu **không phải** lý do trong năm 1859 thực dân Pháp chuyển hướng tấn công vào Gia Định?

A. Cắt đứt được con đường tiếp tế lương thực của nhà Nguyễn.

B. Làm bàn đạp tấn công sang Campuchia, làm chủ vùng lưu vực sông Mê Công.

C. Tránh được sự can thiệp của nhà Thanh.

D. Phong trào kháng chiến của nhân dân ở Gia Định yếu hơn so với Đà Nẵng.

**Câu 19.** Hiệp ước Nhâm Tuất có tác động như thế nào đến quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp?

A. Tạo cho quân Pháp một chỗ đứng để mở rộng đánh chiếm Việt Nam.

B. Thỏa mãn những nhu cầu về kinh tế của thực dân Pháp để rút quân.

C. Gây thêm cho Pháp nhiều khó khăn khi vấp phải sự phản đối của nhân dân Việt Nam.

D. Loại bỏ được ảnh hưởng của triều đình Mãn Thanh đối với Việt Nam.

**Câu 20.** Tại sao trong trận chiến ở thành Hà Nội (năm 1873), quân triều đình dù đông nhưng vẫn bị quân Pháp đánh bại?

A. Nhân dân không ủng hộ cuộc kháng chiến.

B. Nhà Nguyễn không còn tướng tài.

C. Quân triều đình vũ khí thô sơ, tổ chức kém.

D. Không có sự ủng hộ của quý tộc nhà Nguyễn.

**Câu 21.** Nội dung nào **không phải** hành động của thực dân Pháp nhằm củng cố nền thống trị ở Nam Kì trong giai đoạn 1867-1873?

A. Xây dựng bộ máy cai trị có tính chất quân sự từ trên xuống dưới.

B. Hoàn thành xâm lược Campuchia và Lào.

C. Ra sức vơ vét lúa gạo để xuất khẩu.

D. Cướp đoạt ruộng đất của nông dân.

**Câu 22.** Thực dân Pháp đã lợi dụng cơ hội gì để mở cuộc tấn công quyết định vào kinh đô Huế trong năm 1883?

A. Triều Nguyễn nhượng bộ ngày càng nhiều quân Pháp.

B. Nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi ở trận Cầu Giấy.

C. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Hácmăng.

D. Vua Tự Đức mất, triều đình lục đục tìm người kế vị.

**Câu 23.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam (1858 - 1884)?

A. Triều đình thiếu đường lối chỉ đạo đúng đắn.

B. Nhân dân thiếu quyết tâm kháng chiến.

C. Triều đình chỉ chủ trương đàm phán, thương lượng.

D. Nhân dân ủng hộ triều đình kháng chiến ở giai đoạn đầu.

**Câu 24.** Hiệp ước nào đánh dấu triều đình Huế chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì hoàn toàn thuộc Pháp?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất.

B. Hiệp ước Giáp Tuất.

C. Hiệp ước Hác măng.

D. Hiệp ước Patơnốt.

**Câu 25.** Vì sao thái độ của thực dân Pháp sau thất bại ở trận Cầu Giấy lần thứ hai (1883) lại có sự khác biệt so với lần thứ nhất (1873)?

A. Do vấn đề nhanh chóng hoàn thành xâm lược Việt Nam đã trở thành đường lối chung của chính phủ Pháp

B. Do thiệt hại của Pháp trong trận Cầu Giấy lần hai ít nặng nề hơn so với lần thứ nhất

C. Do chính phủ Pháp đã gửi viện binh kịp thời sang Việt Nam

D. Do triều đình Huế đang ra sức tập hợp lực lượng chống Pháp

**Câu 26.** Thực dân Pháp lấy cớ gì để tiến quân ra Bắc?

A. Vì triều đình không thi hành đúng Hiệp ước 1862.

B. Vì triều đình cầu cứu nhà Thanh.

C. Lấy cớ giải quyết vụ Đuy.

D. Lợi dụng triều đình nhờ đem tàu ra Hạ Long dẹp cướp biển.

**Câu 27.** Sau khi chiếm được các tỉnh Nam Kì, việc đầu tiên thực dân Pháp đã làm gì?

A. Thiết lập bộ máy thống trị và tiến hành bóc lột kinh tế Nam Bộ.

B. Chuẩn bị lực lượng đánh Bắc Kì.

C. Chuẩn bị lực lượng đánh Cam-pu-chia.

D. Xuất bản báo chí nhằm tiến hành mục đích xâm lược.

**Câu 28.** Trước những hành động của Pháp, triều đình Huế thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại như thế nào?

A. Vơ vét tiền của nhân dân.

B. Đàn áp, bóc lột nhân dân và tiếp tục chính sách “bế quan toả cảng”.

C. Bóc lột nhân dân, bồi thường chiến tranh cho Pháp.

D. Thương lượng với Pháp để chia sẻ quyền thống trị.

**Câu 29.** Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất có ý nghĩa gì?

A. Quân Pháp hoang mang, quân ta phấn khởi càng hăng hái đánh giặc.

B. Quân Pháp hả hê, triều đình lo sợ.

C. Quân Pháp phải rút khỏi Bắc Kì

D. Nhiều sĩ quan và binh lính Pháp bị giết tại trận.

**Câu 30.** Thực dân Pháp nổ súng đánh vào thành Hà Nội lần thứ nhất vào thời gian nào?

A. Sáng ngày 20/11/1873. B. Trưa ngày 20/11/1873.

C. Tối ngày 20/11/1873. D. Đêm ngày 20/11/1873.

**PHẦN 2: TỰ LUẬN:**

**Câu 1.** Tại sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công nước ta đầu tiên?

**Câu 2.** So sánh sự khác nhau giữa hiệp ước Nhâm Tuất (1862) và hiệp ước Giáp Tuất (1874)?

**Câu 3.** Tại sao triều đình Huế kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874)?

**Câu 4.** Tại sao nói từ năm 1858 đến năm 1884 là quá trình triều đình Huế đi từ đầu hàng từng bước đến đầu hàng toàn bộ trước quân xâm lược?

**Câu 5.** Có ý kiến cho rằng: Việc để nước ta rơi vào tay thực dân Pháp là trách nhiệm triều đình nhà Nguyễn. Hãy cho biết ý kiến của em về nhận định trên?

**BGH duyệt TT/NTCM duyệt Người lập**

 ***Phạm Thị Thanh Hoa Trần Văn Kiên***